

BÁO CÁO

Kết quả theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp năm 2017 (Số liệu từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017)

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2017, Sở Tư pháp báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Việc tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành; ban hành theo thẩm quyền các văn bản triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Sở Tư pháp đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 05 văn bản; ban hành theo thẩm quyền 06 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(Nội dung chi tiết có Biểu danh sách văn bản ban hành kèm theo)

2. Tình hình đảm bảo các điều kiện cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, quán triệt các văn bản về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức 06 lớp tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho trên 700 lượt đối tượng là thành viên Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, phòng chống AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ

Quốc” thuộc cấp huyện và công chức của 141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Đăng tải Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định hướng dẫn thi hành và các Nghị định, văn bản liên quan, các tin bài về lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở để tổ chức, cá nhân biết, tiện tra cứu, tham khảo.

- Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra tại 8 đơn vị¹ trên địa bàn tỉnh về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Qua kiểm tra, về cơ bản các cơ quan, đơn vị đã tuân thủ trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về việc triển khai, thực hiện công tác điều trị, cai nghiện phục hồi và quản lý cai nghiện ma túy năm 2017 tại 09 cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Yên Sơn.

2.2. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp đã xây dựng phương án bố trí, kiện toàn tổ chức các phòng, đơn vị thuộc sở, theo đó đã thành lập mới Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, bổ nhiệm Trưởng phòng và bố trí 02 biên chế thực hiện công tác này. Để đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ, Sở Tư pháp tạm thời sử dụng biên chế hiện có của Sở để thành lập Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, thực hiện tham mưu công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

II. MỨC ĐỘ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

- Tiếp nhận quyết định và các văn bản xử lý vi phạm hành chính: Sở Tư pháp đã tiếp nhận tổng số 160 Quyết định về xử lý vi phạm hành chính.

- Sở Tư pháp thường xuyên theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình giải quyết các vụ việc xử lý vi phạm hành chính. Hướng dẫn áp dụng pháp luật xử lý vi

¹ (1) Chi cục Quản lý thị trường; (2) Đội quản lý thị trường cơ động chống hàng giả; (3) Đội quản lý thị trường huyện Chiêm Hóa, (4) Đội quản lý thị trường huyện Hàm Yên, (5) Đội quản lý thị trường thành phố Tuyên Quang; (6) Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, (7) Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, (8) Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang.

phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho 04 xã: Minh Hương - Hàm Yên; Hùng Lợi - Yên Sơn; Trí Phú, Linh Phú - Chiêm Hóa và ban hành 02 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Tư pháp đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác xử lý vi phạm hành chính; tích cực, chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; giải quyết các vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với những vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền. Thường xuyên tiếp nhận và giải đáp kịp thời các phản ánh, vướng mắc của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện, áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính.

IV. KHÓ KHĂN, VƯƠNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Điểm b, khoản 1 Điều 6 Luật XLPVHC quy định: “*Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc* thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. *Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện* thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm”. Tuy nhiên, cách xác định thời điểm kết thúc hành vi vi phạm hành chính để từ đó xác định hành vi nào “đã kết thúc”, hành vi nào “đang được thực hiện” thì chưa có văn bản nào hướng dẫn, do đó có nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng với các vi phạm đang diễn ra trên thực tế.

- Khoản 2 Điều 68 và khoản 1 Điều 73 Luật XLVPHC quy định: “*Thời hạn thi hành quyết định là 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt; trường hợp quyết định xử phạt có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó*”. Như vậy, thời hạn quy định trên thì thời hạn tối thiểu để thi hành quyết định xử phạt là 10 ngày, còn tối đa thì do người có thẩm quyền xử phạt quyết định. Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 78 Luật XLVPHC quy định đối với hành thức phạt tiền: “*Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt, cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước được ghi trong quyết định xử phạt, trừ trường hợp đã nộp tiền phạt quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Nếu quá thời hạn nêu trên, thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp*”. Như vậy, thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được quy định có sự khác nhau, dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng.

2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác là tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định đây là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung.

- Nghị định số 180/2007/NĐ-CP và Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà, công sở có quy định cho phép nộp phạt để tồn tại công trình xây dựng không phép, sai phép nhưng lại không có văn bản hướng dẫn về thời gian áp dụng, cách thức áp dụng nên khó khăn trong việc áp dụng pháp luật.

- Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế quy định: “*Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân*”. Tuy nhiên, một số điều được quy định tại Chương II của Nghị định lại mô tả hành vi đối với tổ chức.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương

- Đề nghị Chính phủ bổ sung biện chế cho cơ quan tư pháp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, phù hợp với thực tiễn.

- Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ hướng dẫn điểm 1, khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC và khoản 5 Điều 5 Nghị định 81/2013/NĐ-CP; Bộ Tư pháp sớm ban hành Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn về công tác tích hợp cơ sở dữ liệu để thực hiện.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quan tâm và củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị, địa phương và các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ này.

- Kiến nghị với Chính phủ bổ sung biện chế cho Sở Tư pháp (*05 biện chế*), phòng Tư pháp các huyện, thành phố (*01 biện chế/dơn vị*) để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Quyết

định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan Tư pháp địa phương”.

- Cấp kinh phí cho Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp năm 2017, Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo STP;
- Website Sở Tư pháp;
- Lưu VT, QLXLVPHC& TDTHPL(Hà).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Thanh Hương